

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUYÊN MỘC  
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Bản án số: 45/2017/DS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bành Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh
2. Bà Đoàn Thị Mến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà TĐ, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LHT– Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông LHTủy quyền lại cho ông DTT, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền số 206/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017), có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 544 đường CMTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn*: Bà SNT, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã HH, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 - 5 - 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV - ông DTT trình bày:***

Ngày 02/12/2014, bà SNT ký hợp đồng tín dụng số 20141205-101040-0007 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (NHTV) vay số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), với mức lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.206.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

+ Tiền lãi: 11.206.000đ (Mười một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 24 tháng (24 kỳ) tức là đến ngày 10/01/2017 sẽ trả hết nợ. Theo đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 1.317.000đ (Một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 09/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho NHTV được 06 kỳ với số tiền 8.058.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.661.536đ, tiền lãi là 4.396.464đ. Kể từ ngày 22/7/2015 bà T không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho NHTV dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền bà T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV là 24.148.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Tuy nhiên, xét hoàn cảnh khó khăn của bà T nên NHTV chỉ yêu cầu bà T thanh toán số tiền

gốc là 17.338.464đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà SNT có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do bà T vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân khác.

***Tại bản khai, các biên bản hòa giải bị đơn bà SNT trình bày:***

Ngày 02/12/2014 bà SNT và Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV ký hợp đồng tín dụng số 20141205-101040-0007 để vay số tiền vay 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.206.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

+ Tiền lãi: 11.206.000đ (Mười một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 24 tháng (24 kỳ) tức là đến ngày 10/01/2017 sẽ trả hết nợ. Theo đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 1.317.000đ (Một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 09/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho NHTV 8.058.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.661.536đ, tiền lãi là 4.396.464đ. Kể từ ngày 22/7/2015 do hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn nên bà T chưa thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho NHTV. Tổng số tiền bà T còn nợ NHTV là 24.148.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Nay NHTV chỉ yêu cầu bà T thanh toán 17.338.464đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án đến khi thanh toán hết nợ thì bà T đồng ý nhưng xin mỗi tháng trả dần 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết nợ cho NHTV nhưng Ngân hàng không đồng ý.

Bà T vay tiền NHTV với mục đích để tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến cá nhân khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà SNT tự nguyện nộp án phí.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành đúng pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà SNT.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà SNT chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà SNT có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:*

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà SNT có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, Tòa án đã căn cứ vào lời khai, các chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Tòa án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự cũng như các lời khai của bà T trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20141205-101040-0007 ngày 02/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà SNT, theo đó Ngân hàng cho bà T vay số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng),

lãi suất 3,75%/tháng, lãi và gốc được trả vào ngày 09 hàng tháng với phương thức 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng), tháng cuối cùng trả 1.317.000đ (Một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) là có thật. Bà T đã nhận đủ số tiền vay ngày 09/01/2015 theo phiếu phê duyệt của NHTV. Sau khi vay, bà T đã thanh toán cho NHTV được số tiền 8.058.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.661.536đ, tiền lãi là 4.396.464đ. Kể từ ngày 22/7/2015 đến nay bà T không thanh toán bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho NHTV nên bà T đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Số tiền bà T còn nợ Ngân hàng là 24.148.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng), tuy nhiên NHTV chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 17.338.464đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của NHTV.

Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà SNT có thỏa thuận lãi suất là 3,75%/tháng tức là 45%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, do vậy mức lãi suất 45%/năm của NHTV là vượt quá quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày vi phạm hợp đồng lẽ ra bà T phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng NHTV không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Ngân hàng TMCP VNTV chỉ yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi bà T thanh toán hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của NHTV không yêu cầu tính tiền lãi của khoản vay từ ngày 22/7/2015 đến ngày 29/8/2017.

Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP VNTV và bà SNT là theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà SNT phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 17.338.464đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau:  $17.338.464đ \times 5\% = 866.923đ$  (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với bà SNT về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà SNT phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 17.338.464đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc không yêu cầu tính tiền lãi tiếp theo kể từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2017.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà SNT phải nộp số tiền 866.923đ (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 433.400đ (Bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006801 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Bành Thị Thu Hà**